

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102/2023/HS-ST**.

Ngày: 28 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình và ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến (điểm cầu trung tâm: tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, điểm cầu thành phần: tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, (tên thường gọi: B), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1994; tại: tỉnh Sóc Trăng; CCCD số 094094011xxx cấp ngày 18/11/2021; nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ Cơ khí; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (còn sống); gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ tên Trần Thị Trúc P, sinh năm: 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/12/2022, chuyển tạm giam ngày 07/01/2023 theo Lệnh số 111/LTG ngày 07/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

CCCD số 094087013xxx cấp ngày 09/11/2022

Nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện S, tỉnh Sóc Trăng

Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Minh H, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Sơn Thanh T, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Đoàn Thanh S, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Giám định tư pháp: Bà Phạm Thị Mai H - Giám định viên tư pháp (Số thẻ: 460021/GĐVTP/UBND-ĐN cấp ngày 01/10/2021, nơi cấp: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai) (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn U là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 28/12/2022, U đang ở phòng trọ thuộc Ấp H, xã T, huyện C thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thành T (còn gọi TN), sinh năm 1991, ngụ ấp B, xã TB, huyện C hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, U đồng ý và hẹn sẽ đến nhà T giao. Sau đó U điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-840.xx đến khu vực trước Bệnh viện Gia Liễn thuộc phường T, thành phố H mua ma túy của đối tượng tên Q (không rõ họ, tên địa chỉ) với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, U quay về phòng trọ lấy một ít sử dụng, phần còn lại U cho vào trong ống hút nhựa màu đỏ và hàn kín hai đầu lại để bán cho T. Khoảng 10 giờ cùng ngày, U điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-840.xx đi bán ma túy cho T. Khi đi trên đường thì bị lực lượng Công an xã TB, huyện C phát hiện, bắt quả tang, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giải quyết theo thẩm quyền.

- Tang vật thu giữ:

+ 01 đoạn ống nhựa màu đỏ, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong).

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số 60F1-840.xx.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S, màu xanh.

- Bản kết luận giám định số 2841/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1741gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M=0,1473gam (được niêm phong trong phong bì số 2841/KL-KTHS).

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Văn U còn khai nhận nhiều là bán ma túy đá cho một số đối tượng khác, cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn U bán ma túy đá cho Nguyễn Thành T (TN) 01 lần khác: Ngày 27/12/2022, đối tượng Nguyễn Thành T “TN” gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó U đến phòng trọ thuộc ấp B, xã TB, huyện C bán ma túy đá cho T.

- Nguyễn Văn U bán ma túy đá cho Sơn Thanh T, sinh năm 2000 và Đoàn Thanh S, sinh năm 1995, Cùng trú tại: Ấp H, xã T, huyện C 05 lần:

Lần thứ nhất: Ngày 16/12/2022, Sơn Thanh T sử dụng tên Zalo tên “Sơn Thanh T” nhắn tin cho Zalo của U tên “B” hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó Đoàn Thanh S đến phòng trọ của U thuộc Ấp H, xã T, huyện C để mua ma túy.

Lần thứ hai: Ngày 18/12/2022, Sơn Thanh T sử dụng tên Zalo tên “Sơn Thanh T” nhắn tin cho Zalo của U tên “B” hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó Đoàn Thanh S đến phòng trọ của U thuộc Ấp H, xã T, huyện C để mua ma túy.

Lần thứ ba: Ngày 21/12/2022, Sơn Thanh T sử dụng tên Zalo tên “Sơn Thanh T” nhắn tin cho Zalo của U tên “B” hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó Đoàn Thanh S đến phòng trọ của U thuộc Ấp H, xã T, huyện C để mua ma túy.

Lần thứ tư: Ngày 24/12/2022, Sơn Thanh T sử dụng tên Zalo tên “Sơn Thanh T” nhắn tin cho Zalo của U tên “B” hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó Đoàn Thanh S đến phòng trọ của U thuộc Ấp H, xã T, huyện C để mua ma túy.

Lần thứ năm: Ngày 27/12/2022, Sơn Thanh T sử dụng tên Zalo tên “Sơn Thanh T” nhắn tin cho Zalo của U tên “B” hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó Đoàn Thanh S đến phòng trọ của U thuộc Ấp H, xã T, huyện C để mua ma túy.

- Nguyễn Văn U bán ma túy đá cho Lê Minh H, sinh năm 2003, trú tại: Ấp H, xã T, huyện C 02 lần:

Lần thứ nhất: Ngày 15/12/2022, Lê Minh H (T) sử dụng tên Zalo tên “Minh H” gọi điện thoại qua Zalo của U tên “B” hỏi mua ma túy đá với giá

200.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó U hẹn giao ma túy cho H tại khu vực Công ty HV thuộc Ấp H, xã T, huyện C để mua ma túy.

Lần thứ hai: Ngày 23/12/2022, Lê Minh H (T) sử dụng tên Zalo tên “Minh H” gọi điện thoại qua Zalo của U tên “B” hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì U đồng ý. Sau đó H đến phòng trọ của U thuộc Ấp H, xã T, huyện C để mua ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn U thay đổi lời khai. U không thừa nhận nhiều lần bán ma túy cho Sơn Thanh T, Đoàn Thanh S, Lê Minh H, Nguyễn Thành T. U chỉ thừa nhận ngày 28/12/2022, bán ma túy đá cho T 01 lần với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

* Cáo trạng số: 103/CT-VKS-KSHS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S, màu xanh của bị cáo U; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng $M = 0,1473$ gam (được niêm phong trong phong bì số 2841/KL-KTHS ngày 05/01/2023); Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-840.xx: qua xác minh xe mô tô này đứng tên chủ sở hữu là ông Phạm Văn D, sinh năm 1985, trú tại: Số nhà 87, Tổ BS, Khu phố C, phường TP, thành phố H. Tháng 12/2021, ông D bán xe trên cho Cửa hàng mua bán xe máy cũ, tháng 01/2022 ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại: Ấp M, xã T, huyện C mua lại xe mô tô trên với giá 25.000.000 đồng. Ngày 27/12/2022, U mượn xe của ông Đ để sử dụng. Ông Đ không biết U sử dụng xe trên đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý trả lại xe cho ông Đ là chủ sở hữu là đúng pháp luật nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra buộc bị cáo U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo U: bị cáo đồng ý bản luận tội, không tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình, phụ giúp vợ, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn U có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Đ, người làm chứng anh Lê Minh H, anh Sơn Thanh T, anh Đoàn Thanh S và anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1991 vắng mặt. Xét thấy bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia phiên tòa không đề nghị hoãn phiên tòa; việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Mặc dù trong giai đoạn điều tra, truy tố Nguyễn Văn U thay đổi lời khai: U không thừa nhận nhiều lần bán ma túy cho Sơn Thanh T, Đoàn Thanh S, Lê Minh H, Nguyễn Thành T. U chỉ thừa nhận ngày 28/12/2022, bán ma túy đá cho T 01 lần với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn U đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như thời gian đầu của giai đoạn điều tra. Lời khai nhận của bị cáo U tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của các đối tượng nghiện T, S, T và H, biên bản nhận dạng hình ảnh ngày 05/4/2023, biên bản đối chất giữa Tu, S, T với U (các đối tượng nghiện Tu và S khẳng định đã mua ma túy của U 05 lần. T mua ma túy của U 02 lần, H mua ma túy của U 02 lần), biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có thể xác định: Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 28/12/2022, tại ấp B, xã TB, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn U nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy gồm: bán cho Lê Minh H 02 lần, bán cho Sơn Thanh Tu và Đoàn Thanh S 05 lần, bán cho Nguyễn Thành T 1 lần, mỗi lần bán là 1 gói ma túy có giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngày 28/12/2022, Nguyễn Văn U tiếp tục bán cho Nguyễn Thành T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Trên đường mang đi giao thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 2841/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai gói ma túy đó có khối lượng là 0,1741gam, loại: Methamphetamine.

[4]. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn U là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng, mua, bán chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật và bị xử lý rất nghiêm khắc, nhưng để có ma túy sử dụng, có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, vẫn mua, bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đã vi phạm Luật phòng, chống Ma túy và đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2017 với hai tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” (điểm b) và “Đối với 02 người trở lên” (điểm c). Như vậy, Cáo trạng số: 103/CT-VKS-KSHS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai chỉ truy tố Nguyễn Văn U về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2017 là thiếu tình tiết định khung tăng nặng như đã nêu trên.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn U là rất nghiêm trọng, nguy hiểm rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy; làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống ma túy của Nhà nước và ở địa phương; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an.

[5.2]. Về nhân thân của bị cáo U: có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong thời gian đầu của giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo U đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, bị cáo có 02 con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng: không có;

[5.5]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo U nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1]. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng $M = 0,1473$ gam (được niêm phong trong phong bì số 2841/KL-KTHS ngày 05/01/2023);

[6.2]. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S, màu xanh của bị cáo U là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[6.3]. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60F1-840.xx: qua xác minh xe mô tô này đứng tên chủ sở hữu là ông Phạm Văn D, sinh năm 1985, trú tại: Số nhà 87, Tổ BS, Khu phố C, phường TP, thành phố H. Tháng 12/2021, ông D bán xe trên cho Cửa hàng mua bán xe máy cũ, tháng 01/2022 ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại: Ấp M, xã T, huyện C mua lại xe mô tô trên với giá 25.000.000 đồng. Ngày 27/12/2022, U mượn xe của ông Đ để sử dụng. Ông Đ không biết U sử dụng xe trên đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho ông Đ là chủ sở hữu là đúng pháp luật nên không xem xét.

[7]. Đối với đối tượng Q bán ma túy cho U hiện chưa xác định được họ, địa chỉ nên yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo pháp luật.

[8]. Các đối tượng nghiệm, mua ma túy của U gồm: Lê Minh H, Nguyễn Thành T ngày 28/12/2022 mua ma túy của U để sử dụng. Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt hành chính là đúng quy định nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật Phòng, Chống Ma túy năm 2000;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn U 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn U để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng M = 0,1473 gam (được niêm phong trong phong bì số 2841/KL-KTHS ngày 05/01/2023);

[3.2]. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S, màu xanh của bị cáo U.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Văn U được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H.Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H.Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H.Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn